

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 117/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/7/2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Bà Dương Thị Ái L, sinh năm 1995

Trú tại: Thôn 1, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Ông Trang Sĩ, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn 1, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện tại: D10/6 ấp 4 Nữ Vân Công, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trang Sĩ và bà Dương Thị Ái L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng ngày 06/8/2012. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, nên quan hệ hôn nhân giữa ông Trang Sĩ và bà Dương Thị Ái L là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống chung hạnh phúc, hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Ông V, bà L xác định

không còn tình cảm với nhau và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông V, bà L là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và không trái pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Cả hai thỏa thuận giao con chung là Trang Dương Thùy Tr, sinh ngày 13/02/2012 cho ông Trang Sĩ V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên công nhận.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Trang Sĩ V và bà Dương Thị Ái L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án*: Bà Dương Thị Ái L thỏa thuận chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trang Sĩ V và bà Dương Thị Ái L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Cả hai thỏa thuận giao cho ông Trang Sĩ V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trang Dương Thùy Tr, sinh ngày 13/02/2012 cho đến khi con đến tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3. *Về lệ phí Tòa án*: Bà Dương Thị Ái L thỏa thuận chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000211 ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà L đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi*

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Vân Anh